

UBND TỈNH HƯNG YÊN  
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1776/SYT-KHTC

Hưng Yên, ngày 06 tháng 09 năm 2022

V/v tham gia tư vấn lập hồ sơ  
thiết kế bản vẽ thi công, dự toán  
xây dựng công trình: Sửa chữa, sơn  
sửa lại 2 khối nhà làm việc 3 tầng  
của Sở Y tế.

Kính gửi: Đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn.

Căn cứ Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2022.

Sở Y tế Hưng Yên có kế hoạch lựa chọn đơn vị tư vấn lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình: Sửa chữa, sơn sửa lại 2 khối nhà làm việc 3 tầng của Sở Y tế theo hình thức chỉ định thầu rút gọn.

Gói thầu được đầu tư bằng nguồn vốn: Ngân sách nhà nước năm 2022.

Sở Y tế tỉnh Hưng Yên kính mời các đơn vị quan tâm, nghiên cứu công văn và dự thảo hợp đồng, nếu phía công ty chấp thuận thực hiện các nội dung đã nêu trong dự thảo, kính mời Công ty đến thương thảo hợp đồng tư vấn lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình nêu trên.

(gửi kèm bản dự thảo hợp đồng)

Thời gian tiến hành thương thảo hợp đồng vào 08 giờ 00 ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại Sở Y tế tỉnh Hưng Yên, Địa chỉ: Đường Hải Thượng Lãn Ông, Thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Đề nghị quý công ty đến thương thảo hợp đồng mang theo công văn phúc đáp của công ty và Hồ sơ năng lực kèm theo để làm cơ sở phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng gói thầu trên.

Trân trọng cảm ơn.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Cổng thông tin điện tử SYT (để đăng tải);
- Lưu: VT, KHTC.



**Nguyễn Thị Anh**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hưng Yên, ngày tháng 9 năm 2022*

***Dự thảo***

**HỢP ĐỒNG**

**Tư vấn lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán**

Số: /2022/HĐ-TV

Công trình: Sửa chữa, sơn sửa lại 2 khối nhà làm việc 3 tầng của Sở Y tế

**ĐỊA CHỈ : ĐƯỜNG HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG, PHƯỜNG AN TẢO, TP HƯNG  
YÊN**

**Giữa**

**SỞ Y TẾ HƯNG YÊN**

**Và**

.....

## MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Phần I: Các căn cứ ký kết hợp đồng	3
Phần 2: Các điều khoản và điều kiện của hợp đồng	3
Điều 1: Các định nghĩa và diễn giải	4
Điều 2: Hồ sơ của hợp đồng và thứ tự ưu tiên	4
Điều 3: Trao đổi thông tin	4
Điều 4: Luật và ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng	5
Điều 5: Nội dung và khối lượng công việc lập BCKT-KT xây dựng công trình	5
Điều 6: Giám sát tác giả đối với tư vấn lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán	5
Điều 7: Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán	6
Điều 8: Nghiệm thu sản phẩm	6
Điều 9: Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng	7
Điều 10: Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán	7
Điều 11: Điều chỉnh giá hợp đồng	8
Điều 12: Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu	8
Điều 13: Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư	10
Điều 14: Nhân lực của nhà thầu	11
Điều 15: Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu	11
Điều 16: Rủi ro và bất khả kháng	12
Điều 17: Tạm ngừng công việc trong hợp đồng	12
Điều 18: Chấm dứt hợp đồng	13
Điều 19: Thương, phạt và trách nhiệm do vi phạm hợp đồng	14
Điều 20: Khiếu nại và giải quyết tranh chấp	14
Điều 21: Quyết toán hợp đồng và thanh lý hợp đồng	14
Điều 22: Điều khoản chung	15

## PHẦN 1: CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 69/2021/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên quy định phân cấp và phân công nhiệm vụ trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2022.

Căn cứ Quyết định số 1428/QĐ-SYT ngày 22/12/2021 của Sở Y tế về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2022;

Căn cứ Biên bản thương thảo hoàn thiện hợp đồng giữa Sở Y tế và .....

Căn cứ Quyết định số /QĐ-SYT ngày /9/2022 của Sở Y tế Hưng Yên về việc phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị tư vấn lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình: Sửa chữa, sơn sửa lại 2 khối nhà làm việc 3 tầng của Sở Y tế.

## PHẦN 2: CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày tháng 9 năm 2022 tại Sở Y tế Hưng Yên

Chúng tôi, gồm:

### 1. Chủ đầu tư (Bên A): Sở Y tế Hưng Yên

Địa chỉ: Đường Hải Thượng Lãn Ông, phường An Tảo, Tp Hưng Yên

Người đại diện là Bà: Nguyễn Thị Anh Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: .....; Fax:.....

Tài khoản: ..... Tại: .....

### 2. Nhà thầu (Bên B): .....

- Ông: ..... - Chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại: .....

- Mã số thuế: .....

- Tài khoản số: ....., mở tại: .....

Các Bên đã thống nhất ký hợp đồng như sau:

### Điều 1: Các định nghĩa và diễn giải

Các từ và cụm từ trong Hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

1. “Chủ đầu tư” là **Sở Y tế Hưng Yên**
2. “Nhà thầu” là .....
3. “Công trình” là: Sửa chữa, sơn sửa lại 2 khối nhà làm việc 3 tầng của Sở Y tế
4. “Gói thầu” là gói thầu Tư vấn lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán.
5. “Đại diện Chủ đầu tư” là Bà Nguyễn Thị Anh thay mặt cho chủ đầu tư điều hành công việc.
6. Đại diện nhà thầu là ông ....., thay mặt nhà thầu điều hành công việc.
7. “Hợp đồng” là toàn bộ Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng theo quy định tại Điều 2 [Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên].
8. “Bên” là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu tùy theo ngữ cảnh.
9. “Ngày” được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.
10. Ngày làm việc là ngày dương lịch, trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật.
11. “Bất khả kháng” được định nghĩa tại Điều 19 [Rủi ro và bất khả kháng].
12. “Luật” là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

### **Điều 2: Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên**

Hồ sơ Hợp đồng bao gồm các căn cứ ký kết hợp đồng; Các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này và các tài liệu dưới đây.

Các tài liệu kèm theo Hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng tư vấn xây dựng. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:

1. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị tư vấn lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình.
2. Biên bản thương thảo hoàn thiện hợp đồng, các sửa đổi, bổ sung bằng văn bản (nếu có).
3. Các phụ lục của hợp đồng (nếu có).
4. Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

### **Điều 3: Trao đổi thông tin**

1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bên nhận bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong Hợp đồng.

2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông

báo cho bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

**Điều 4: Luật và ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng**

1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.
2. Ngôn ngữ của Hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

**Điều 5: Nội dung và khối lượng công việc lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình.**

Nội dung và khối lượng công việc nhà thầu thực hiện được thể hiện cụ thể tại các biên bản đàm phán, thương thảo hợp đồng giữa các bên, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Đề xuất nhiệm vụ khảo sát phục vụ lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình.
2. Đề xuất của nhà thầu đối với công việc tư vấn lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán chưa được chủ đầu tư đưa vào hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu.
3. Khảo sát hiện trường.
4. Lập Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán gồm thuyết minh, thiết kế bản vẽ thi công, đảm bảo phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn và qui định của pháp luật về xây dựng.
5. Tham gia các cuộc họp có liên quan tới sản phẩm tư vấn xây dựng khi chủ đầu tư yêu cầu trong quá trình triển khai thực hiện.

Giám sát tác giả và làm rõ thiết kế, sửa đổi thiết kế (nếu có) trong quá trình thi công xây dựng công trình.

**Điều 6: Giám sát tác giả đối với tư vấn lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán.**

Nhà thầu phải cử người đủ năng lực để thực hiện việc giám sát tác giả trong quá trình thi công xây dựng công trình, cụ thể như sau:

1. Nhà thầu có trách nhiệm giải thích và làm rõ các tài liệu thiết kế công trình cho chủ đầu tư, các nhà thầu khác để quản lý và thi công theo đúng thiết kế.
2. Sửa đổi thiết kế đối với những nội dung chưa phù hợp với tiêu chuẩn, điều kiện thực tế của công trình.
3. Khi phát hiện thi công sai với thiết kế, người giám sát tác giả phải ghi nhận ký giám sát và yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện đúng thiết kế. Trong trường hợp không khắc phục được nhà thầu phải có văn bản thông báo cho chủ đầu tư.
4. Nhà thầu có trách nhiệm tham gia nghiệm thu công trình xây dựng khi có yêu cầu của chủ đầu tư.
5. Qua giám sát tác giả, nếu phát hiện hạng mục công trình, công trình xây dựng không đủ điều kiện nghiệm thu thì nhà thầu phải có văn bản gửi chủ đầu tư nêu rõ lý do từ chối nghiệm thu.

6. Trong quá trình thi công, nếu thiết kế không phù hợp, phải điều chỉnh lại so với thiết kế ban đầu, người giám sát tác giả của nhà thầu tư vấn có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị tư vấn khác và chủ đầu tư để điều chỉnh thiết kế.

**Điều 7: Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán**

1. Sản phẩm của Hợp đồng tư vấn lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán bao gồm: Thuyết minh bản vẽ thiết kế thi công, dự toán tổng mức đầu tư xây dựng công trình.

2. Thuyết minh của hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán: Sự cần thiết đầu tư, mục tiêu đầu tư; Địa điểm xây dựng công trình; Quy mô, công suất; Cấp công trình; nguồn kinh phí xây dựng công trình; Thời hạn xây dựng; Hiệu quả công trình; Phòng chống cháy nổ.

3. Bản vẽ phải thể hiện chi tiết tất cả các bộ phận của công trình, các cấu tạo với đầy đủ các kích thước, vật liệu và thông số kỹ thuật để thi công công trình và đủ điều kiện để lập dự toán thi công xây dựng công trình.

4. Dự toán xây dựng công trình (*tổng mức đầu tư*) phải được lập phù hợp với thiết kế, các chế độ, chính sách quy định về lập và quản lý chi phí xây dựng công trình và mặt bằng giá xây dựng công trình.

5. Nhà thầu phải nêu rõ yêu cầu kỹ thuật cụ thể, tiêu chuẩn thiết kế, thi công, lắp đặt và nghiệm thu cho tất cả các loại vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình.

6. Nhà thầu không được tự ý chỉ định tên nhà sản xuất, nơi sản xuất, nhà cung ứng các loại vật tư, vật liệu, thiết bị trong hồ sơ thiết kế.

7. Số lượng hồ sơ sản phẩm của Hợp đồng là 06 bộ hồ sơ lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán.

**Điều 8: Nghiệm thu sản phẩm**

1. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn khảo sát xây dựng:

a) Hợp đồng khảo sát xây dựng;

b) Nhiệm vụ và phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng đã được chủ đầu tư phê duyệt;

c) Tiêu chuẩn khảo sát xây dựng được áp dụng;

d) Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng.

2. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán:

a) Hợp đồng giao nhận thầu tư vấn khảo sát, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình;

b) Nhiệm vụ tư vấn lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình;

c) Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;

d) Hồ sơ bản vẽ thiết kế và dự toán xây dựng công trình (*tổng mức đầu tư*).

3. Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành 02 lần

Lần 1: Sau khi nhà thầu hoàn thành phần khảo sát địa hình, địa chất.

Lần 2: Sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm tư vấn xây dựng do nhà thầu cung cấp, chủ đầu tư căn cứ vào Hợp đồng này, các tiêu chuẩn, quy chuẩn để tổ chức nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm tư vấn xây dựng nhà thầu phải hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thoả thuận trong Hợp đồng.

*Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành là biên bản nghiệm thu chất lượng (theo quy định về quản lý chất lượng công trình) có ghi cả khối lượng.*

#### **Điều 9: Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng**

1. Tiến độ thực hiện hợp đồng: 20 ngày.

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp nhà thầu hoặc chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung Hợp đồng.

3. Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không được phép làm tăng giá hợp đồng nếu việc chậm trễ do lỗi của nhà thầu.

#### **Điều 10: Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán**

1. Giá hợp đồng tạm tính là: Bằng 100% giá trị tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Giá Hợp đồng sẽ được điều chỉnh, bổ sung bằng phụ lục hợp đồng sau khi công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

2. Nội dung của giá Hợp đồng

Giá Hợp đồng bao gồm:

- Chi phí chuyên gia, chi phí vật tư vật liệu, máy móc, chi phí quản lý, chi phí khác, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

- Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh sản phẩm tư vấn xây dựng sau các cuộc họp, báo cáo, kết quả thẩm định, phê duyệt.

- Chi phí đi thực địa.

- Chi phí đi lại khi tham gia vào quá trình nghiệm thu theo yêu cầu của chủ đầu tư, xử lý vướng mắc trong hồ sơ thiết kế đối với tư vấn thiết kế và lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán.

- Chi phí khác có liên quan.

Giá hợp đồng không bao gồm:

- Chi phí cho các cuộc họp của chủ đầu tư để xem xét các đề nghị của nhà thầu.

- Chi phí lấy ý kiến, thẩm tra, phê duyệt.

3. Tạm ứng: Không



4. Thanh toán hợp đồng 100%: Bên A sẽ thanh toán một lần cho bên B sau khi bên B thực hiện xong công việc được giao và hoàn thiện các thủ tục thanh toán theo quy định hiện hành.

Hình thức thanh toán: chuyển khoản.

5. Hồ sơ thanh toán gồm:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực tế theo mẫu hiện hành và biên bản thanh lý hợp đồng kèm theo hóa đơn.

- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng tại Phụ lục số 03a theo Nghị định 99/2021/TT-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021.

- Đề nghị thanh toán của nhà thầu bao gồm: Giá trị hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị cho những công việc phát sinh (*nếu có*), giảm trừ tiền tạm ứng (*nếu có*), giá trị đề nghị thanh toán sau khi đã bù trừ các khoản này.

6. Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.

#### **Điều 11: Điều chỉnh khối lượng công việc và giá hợp đồng**

Đối với hợp đồng trọn gói, chỉ được điều chỉnh hợp đồng cho những khối lượng công việc bổ sung ngoài phạm vi công việc theo hợp đồng đã ký.

#### **Điều 12: Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu**

1. Quyền của nhà thầu:

a) Yêu cầu chủ đầu tư cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến tư vấn xây dựng.

b) Đề xuất các công việc chưa được chủ đầu tư đưa vào hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu hoặc thay đổi khi phát hiện yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn xây dựng.

c) Quyền tác giả đối với thiết kế công trình.

d) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài nội dung Hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của chủ đầu tư.

đ) Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật (*đối với những sản phẩm tư vấn có quyền tác giả*).

2. Nghĩa vụ của nhà thầu:

a) Đảm bảo rằng tất cả các công việc nhà thầu thực hiện theo Hợp đồng này phải phù hợp với luật pháp của Việt Nam và đảm bảo rằng tư vấn phụ (*nếu có*), nhân sự của tư vấn và tư vấn phụ sẽ luôn tuân thủ luật pháp.

b) Thực hiện tư vấn xây dựng theo đúng nội dung và khối lượng công việc đã thoả thuận và tuân thủ các quy định về việc áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn của Việt Nam.

c) Thực hiện và chịu trách nhiệm đối với chất lượng các sản phẩm tư vấn của mình. Sản phẩm tư vấn phải được các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực theo qui định của pháp luật thực hiện, mang lại hiệu quả và phù hợp với các yêu cầu của chủ đầu tư để hoàn thành Dự án. Nhà thầu sẽ luôn luôn ủng hộ, bảo vệ lợi ích và quyền lợi hợp pháp của chủ đầu tư.

d) Nộp cho chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời

gian quy định trong Hợp đồng. Nhà thầu thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

đ) Có trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ và giao nộp các sản phẩm tư vấn xây dựng. Nhà thầu có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do chủ đầu tư tổ chức.

e) Nhà thầu sắp xếp, bố trí nhân lực của mình hoặc của nhà thầu phụ có kinh nghiệm và năng lực cần thiết như danh sách đã được chủ đầu tư phê duyệt để thực hiện công việc tư vấn (*Sau khi ký hợp đồng tư vấn Nhà thầu phải gửi cho Chủ đầu tư danh sách cán bộ thực hiện công việc tư vấn theo hợp đồng đã ký kết*).

f) Phải cam kết khi có yêu cầu của chủ đầu tư, nhà thầu hoặc nhà thầu phụ sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của chủ đầu tư (*kể cả ngày nghỉ*) cho tới ngày hoàn thành và bàn giao công trình lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán.

g) Tuân thủ sự chỉ đạo và hướng dẫn của chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

h) Có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định ... với số lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư.

i) Tất cả sản phẩm cuối cùng khi bàn giao cho chủ đầu tư phải phù hợp với Hợp đồng, có đủ căn cứ pháp lý và được chủ đầu tư nghiệm thu. Sản phẩm giao nộp cuối cùng theo Hợp đồng sẽ là tài sản của chủ đầu tư.

j) Tham gia nghiệm thu các giai đoạn và nghiệm thu toàn bộ công trình khi có yêu cầu của chủ đầu tư.

k) Nhà thầu không được tiết lộ bất kỳ thông tin bí mật hay độc quyền nào liên quan đến công việc tư vấn, Hợp đồng hay các hoạt động công việc của chủ đầu tư khi chưa được chủ đầu tư đồng ý và chấp thuận trước bằng văn bản.

l) Nhà thầu phải tự thu xếp phương tiện đi lại, chỗ ăn ở khi phải làm việc xa trụ sở của mình.

m) Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước chủ đầu tư về quan hệ giao dịch, thực hiện công việc và thanh toán, quyết toán theo Hợp đồng với chủ đầu tư.

n) Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

o) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của Hợp đồng:

- Trong phạm vi kiến thức và kinh nghiệm tốt nhất của mình, nhà thầu phải thu thập các thông tin liên quan đến toàn bộ các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá hợp đồng hoặc trách nhiệm của nhà thầu theo Hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho nhà thầu trong việc thực hiện công việc tư vấn được quy định trong Hợp đồng này.

- Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, khảo sát hiện trường hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của nhà thầu để hoàn thành công việc tư vấn theo các điều khoản được quy định trong Hợp đồng này, nhà thầu đều phải chịu trách nhiệm.

- Trường hợp trong quá trình thi công xảy ra các yếu tố phát sinh ngoài phạm vi công việc phải thực hiện theo bản vẽ thiết kế lỗi do quá trình khảo sát hiện trường, khảo sát địa chất, địa hình không kỹ lưỡng thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm về lỗi của mình.

q) Giám sát tác giả theo quy định.

r) Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của chủ đầu tư trong khoảng thời gian 05 ngày. Nếu trong khoảng thời gian này nhà thầu không có ý kiến thì coi như nhà thầu đã chấp nhận đề nghị hay yêu cầu của chủ đầu tư.

### **Điều 13: Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư**

1. Quyền của chủ đầu tư:

a) Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn xây dựng theo Hợp đồng.

b) Không nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng không đạt chất lượng theo Hợp đồng.

c) Kiểm tra chất lượng công việc tư vấn của nhà thầu nếu thấy cần thiết.

d) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn.

đ) Đình chỉ thực hiện hoặc yêu cầu chấm dứt hợp đồng theo quy định.

2. Nghĩa vụ của chủ đầu tư:

a) Tạo điều kiện tốt nhất có thể về giấy phép làm việc, thủ tục hải quan, thuế... để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn.

b) Hướng dẫn nhà thầu về những nội dung liên quan đến công trình, tạo điều kiện để nhà thầu được tiếp cận với công trình, thực địa.

c) Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của nhà thầu để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn.

d) Xem xét yêu cầu, đề xuất của nhà thầu liên quan đến thực hiện công việc tư vấn và phê duyệt trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm tiến độ thực hiện tư vấn xây dựng.

đ) Thanh toán đầy đủ cho nhà thầu theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong Hợp đồng này.

e) Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của nhà thầu trong khoảng thời gian 05 ngày. Nếu trong khoảng thời gian này chủ đầu tư không có ý kiến thì coi như chủ đầu tư đã chấp thuận đề nghị hay yêu cầu của nhà thầu.

f) Cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để làm việc với nhà thầu.

### **Điều 14. Nhân lực của nhà thầu**

1. Nhân lực của nhà thầu phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp,

công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng.

2. Chức danh, công việc thực hiện do nhà thầu quy định.

3. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của chủ đầu tư.

4. Nhà thầu có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được chủ đầu tư chấp thuận.

5. Trường hợp thời gian làm việc của nhân sự phải kéo dài hoặc bổ sung nhân sự vì lý do tăng khối lượng công việc đã được thỏa thuận giữa chủ đầu tư và nhà thầu thì chi phí phát sinh cần thiết này sẽ được thanh toán trên cơ sở Phụ lục số 03a theo Nghị định số 99/2021/TT-CP ngày 11/11/2021.

6. Nhà thầu tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ... thực hiện theo Bộ Luật Lao động. Nhà thầu không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (*giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ*).

#### **Điều 15. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu**

1. Nhà thầu sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong Hợp đồng mà không cần phải xin phép nhà thầu.

2. Nhà thầu phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do nhà thầu thực hiện và cung cấp cho chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

3. Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

#### **Điều 16. Rủi ro và bất khả kháng**

1. Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện Hợp đồng. Các bên phải đánh giá các nguy cơ rủi ro, lập kế hoạch quản lý rủi ro, các phương án quản lý rủi ro của mình.

2. Bất khả kháng là sự kiện rủi ro không thể chống đỡ nổi khi nó xảy ra như: động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất hay hoạt động núi lửa, chiến tranh.

a) Bất khả kháng không bao gồm sự sơ xuất hoặc cố ý của một bên nào đó, hoặc bất kỳ sự cố nào mà một bên đã dự kiến được vào thời điểm ký kết Hợp đồng và tránh (*hoặc khắc phục*) trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

b) Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình sẽ không bị coi là vi phạm Hợp đồng trong trường hợp phát sinh từ sự kiện bất khả kháng với điều kiện bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng đã thực hiện các biện pháp đề phòng theo nội dung của Hợp đồng này.

3. Các biện pháp thực hiện trong tình trạng bất khả kháng

a) Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tiến hành các biện pháp để hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng với thời gian sớm nhất và phải thông báo cho bên kia biết sự kiện bất khả kháng vào thời gian sớm nhất và trong bất kỳ tình huống nào cũng không chậm hơn ... ngày sau khi sự kiện bất khả kháng xảy ra; Cung cấp bằng chứng về bản chất và nguyên nhân, đồng thời thông báo việc khắc phục trở lại điều kiện bình thường vào thời gian sớm nhất.

b) Các bên sẽ thực hiện mọi biện pháp để giảm tối đa mức thiệt hại do sự kiện bất khả kháng gây ra.

c) Trong trường hợp xảy ra bất khả kháng, các bên sẽ gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng tương ứng bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng của mình

d) Nếu trường hợp bất khả kháng xảy ra mà mọi nỗ lực của một bên hoặc các bên không đem lại kết quả và buộc phải chấm dứt công việc tại một thời điểm bất kỳ, một bên sẽ gửi thông báo việc chấm dứt hợp đồng bằng văn bản cho bên kia và việc chấm dứt sẽ có hiệu lực ..... ngày sau khi bên kia nhận được thông báo.

#### 4. Thanh toán khi xảy ra bất khả kháng

Các khoản chi phí phát sinh hợp lý do nhà thầu phải chịu hậu quả bất khả kháng để phục hồi hoạt động được chủ đầu tư xem xét để thanh toán.

### **Điều 17. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng**

#### 1. Tạm ngừng công việc bởi chủ đầu tư

Nếu nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, chủ đầu tư có thể ra thông báo tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của nhà thầu, chủ đầu tư phải nêu rõ phần lỗi của nhà thầu và yêu cầu nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư do tạm ngừng công việc.

#### 2. Tạm ngừng công việc bởi nhà thầu

a) Nếu chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, không thanh toán theo các điều khoản đã thoả thuận trong Hợp đồng này quá 28 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán, sau khi thông báo cho chủ đầu tư, nhà thầu có thể sẽ tạm ngừng công việc (*hoặc giảm tỷ lệ công việc*).

b) Sau khi chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, nhà thầu phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.

3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

### **Điều 18. Chấm dứt hợp đồng**

#### 1. Chấm dứt Hợp đồng bởi chủ đầu tư

Chủ đầu tư có thể chấm dứt Hợp đồng, sau 10 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp

đồng nêu:

a) Nhà thầu không tuân thủ điều 9 của hợp đồng.

b) Nhà thầu không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà nhà thầu không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng ... ngày mà chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của chủ đầu tư về sai sót đó.

c) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 11 [Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng], hoặc 45 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng.

d) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của chủ đầu tư.

e) Nhà thầu bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được uỷ quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (*theo các Luật được áp dụng*) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

f) Nhà thầu từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 20 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

g) Nhà thầu cố ý trình chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của chủ đầu tư.

h) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 17 [Rủi ro và bất khả kháng].

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, chủ đầu tư có thể thuê các nhà thầu khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các nhà thầu này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

2. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.

3. Khi chấm dứt Hợp đồng, thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, nhà thầu sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

4. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 10 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (*bao gồm chi phí chuyên gia, chi phí mua sắm thiết bị, các chi phí khác...*).

### **Điều 19. Thưởng, phạt và trách nhiệm do vi phạm Hợp đồng**

a) Thưởng hợp đồng: Không

b) Phạt vi phạm hợp đồng

Đối với nhà thầu: Nếu chậm tiến độ thực hiện hợp đồng 5 ngày thì phạt 01 % giá hợp đồng cho 5 ngày chậm nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm.

### **Điều 20. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp**

1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực

hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 10 ngày. Nếu những căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam hoặc Tòa án theo qui định của pháp luật. Quyết định của Trọng tài hoặc Tòa án là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

## **Điều 21. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng**

### **1. Quyết toán Hợp đồng**

Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo Hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của chủ đầu tư rằng nhà thầu đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo qui định của Hợp đồng, nhà thầu sẽ trình cho chủ đầu tư 07 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:

- a) Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn.
- b) Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có).
- c) Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng trong đó nêu rõ phần đó thanh toán và giá trị còn lại mà chủ đầu tư phải thanh toán cho nhà thầu.

2. Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo Điều 20 [Chấm dứt Hợp đồng].

### **Điều 22. Điều khoản chung**

Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của Hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong Hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của Hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ký.

Hợp đồng này bao gồm 16 trang, 22 điều được lập thành 06 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư sẽ giữ 04 bản, nhà thầu sẽ giữ 02 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**